

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC,
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt

Mã chứng khoán: TVC

Trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3722 4999

Fax: 024. 6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Thanh Hà – Phó Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Công bố Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 20/04/2022 tại đường dẫn <http://tcorp.vn/danh-muc-qhcd/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *cy*

Ngày 20 tháng 04 năm 2022

Người thực hiện CBTT

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị



Đỗ Thanh Hà

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	3
1.	Thông tin khái quát	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4.	Định hướng phát triển	5
5.	Các rủi ro	6
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021	8
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2.	Tổ chức và nhân sự.....	10
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16
4.	Tình hình tài chính	17
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	24
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH.....	26
1.	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	26
2.	Tình hình tài chính.....	29
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý và kế hoạch phát triển trong tương lai	33
4.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	34
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	34
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	34
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	35
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	35
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	35
1.	Thông tin chung	35
2.	Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.....	40
3.	Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thù lao và tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban kiểm toán	41
4.	Thông tin cổ phiếu và hoạt động quan hệ Nhà đầu tư	45
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TVC NĂM 2021	46

NỘI DUNG
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT - TVC

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÂM NHÌN

- Tiên phong phát triển Mô hình Quản lý tài sản khép kín tại Việt Nam.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (Tập đoàn Trí Việt) hoạt động dựa trên tầm nhìn “Tiên phong phát triển Mô hình Quản lý tài sản khép kín tại Việt Nam” nằm trong hệ sinh thái bao gồm Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt - đóng vai trò là “Bên mua” và Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt - đóng vai trò là “Bên bán”. Chúng tôi luôn nỗ lực hoàn thiện và phát triển các chức năng, vai trò của mỗi bên để ngày một kiện toàn các dịch vụ và sản phẩm của mình cũng như tạo ra cầu nối kết nối đầu tư tối ưu nhất tới các quý khách hàng.

SỨ MỆNH

- Xây dựng uy tín và tạo lập vị trí, mang đến sự Thịnh Vượng chung cho các bên liên quan.
- Bảo vệ và xây dựng uy tín, khẳng định vị trí của Tập đoàn Trí Việt trên bản đồ kinh tế, góp phần xây dựng ngành tài chính ngày một vững mạnh tại Việt Nam. Mang lại sự Thịnh Vượng cho quý Khách hàng, Đối tác, Cổ đông và Cộng đồng ... luôn là tôn chỉ hoạt động và ưu tiên hàng đầu của chúng tôi.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- An Toàn: Đảm bảo các cơ hội đầu tư với hiệu suất ổn định và tăng trưởng tốt.
- Trí Tuệ: Kiến thức và sự thông tuệ tạo dựng niềm tin.
- Tiên Phong: Ghi dấu ấn là đơn vị với mô hình quản lý tài sản có hệ sinh thái khép kín.
- Chính Trực: Trung thực, minh bạch, các nguyên tắc và tiêu chuẩn đạo đức luôn được bám sát và thực thi.
- Thịnh Vượng: Cùng nhau thăng tiến, phát triển và tạo ra những triển vọng về tài chính sung túc, trù phú.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT
- Tên tiếng Anh: Tri Viet Asset Management Corporation Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TẬP ĐOÀN TRÍ VIỆT
- Mã chứng khoán: TVC
- Vốn điều lệ: 1.186.106.700.000 đồng
- Trụ sở chính: 142 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3722 4999
- Email: hotro@tcorp.vn
- Website: www.tcorp.vn
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (TVC) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 04/01/2022, cụ thể:
 - + **2012:** 20/12/2012: Thành lập với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng, tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Thúy Dương.
 - + **2013:** 17/09/2013: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt, bổ sung lĩnh vực hoạt động kinh doanh hỗ trợ dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý.
 - + **2014:**
 - 02/2014: Tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 lên 69.000.000.000 đồng.
 - 23/09/2014: Chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã TVC.
 - + **2015:** 16/07/2015: Tăng vốn điều lệ từ 69.000.000.000 đồng lên 141.450.000.000 đồng.
 - + **2016:**
 - 21/01/2016: Tăng vốn điều lệ từ 141.450.000.000 đồng lên 240.968.600.000 tỷ đồng.
 - 21/07/2016: Tăng vốn điều lệ từ 240.968.600.000 tỷ đồng lên 356.886.300.000 đồng.
 - 12/09/2016: Thành lập chi nhánh tại Hải Phòng.
 - 30/11/2016: Tăng vốn điều lệ từ 356.886.300.000 tỷ đồng lên 368.886.300.000 đồng.
 - + **2017:**
 - 05/07/2017: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.
 - Tăng vốn điều lệ từ 368.886.300.000 đồng lên 400.241.070.000 đồng.
 - + **2018:** 11/10/2018: Thành lập Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + **2020:**
 - Tháng 08/2020: Tăng vốn điều lệ từ 400.241.070.000 đồng lên 438.652.250.000 đồng
 - Tháng 12/2020: Tăng vốn điều lệ từ 438.652.250.000 đồng lên 460.534.250.000 đồng
 - + **2021:**
 - 01/07/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên hơn 690 tỷ đồng, tổng tài sản bán niên 2021 đạt 2.680,48 tỷ VNĐ.

- 04/01/2022: TVC tăng vốn điều lệ lên 1.186 tỷ đồng, tổng tài sản năm 2021 đạt 3.908,74 tỷ VNĐ.

Năm 2021, TVC đã lọt TOP 10 Doanh nghiệp Dịch vụ Tài chính lợi nhuận tốt nhất và TOP 5 Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ Tài chính lợi nhuận tốt nhất.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Các dịch vụ ủy thác trên cơ sở phí và hợp đồng (6619);
 - + Tư vấn đầu tư (6619);
 - + Quản lý các chương trình hành chính quản trị (8299);
 - + Hoạt động tư vấn quản lý (7020);
- Sản phẩm, dịch vụ chính của Tập đoàn Trí Việt (TVC) bao gồm:
 - + Dịch vụ Tư vấn quản lý Tài sản;
 - + Dịch vụ Tư vấn quản trị doanh nghiệp;
 - + Dịch vụ Tư vấn công bố thông tin;
 - + Dịch vụ Tư vấn nghiên cứu thị trường;
- Địa bàn kinh doanh:

TVC hoạt động ở trong nước, trụ sở công ty tại Hà Nội, 01 chi nhánh tại Hải Phòng, 01 chi nhánh tại Hồ Chí Minh.

- + Trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- + Chi nhánh tại Hải Phòng: Phòng 310, Tầng 3 Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- + Chi nhánh tại Hồ Chí Minh: Tầng 2, Tòa nhà Topaz, số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

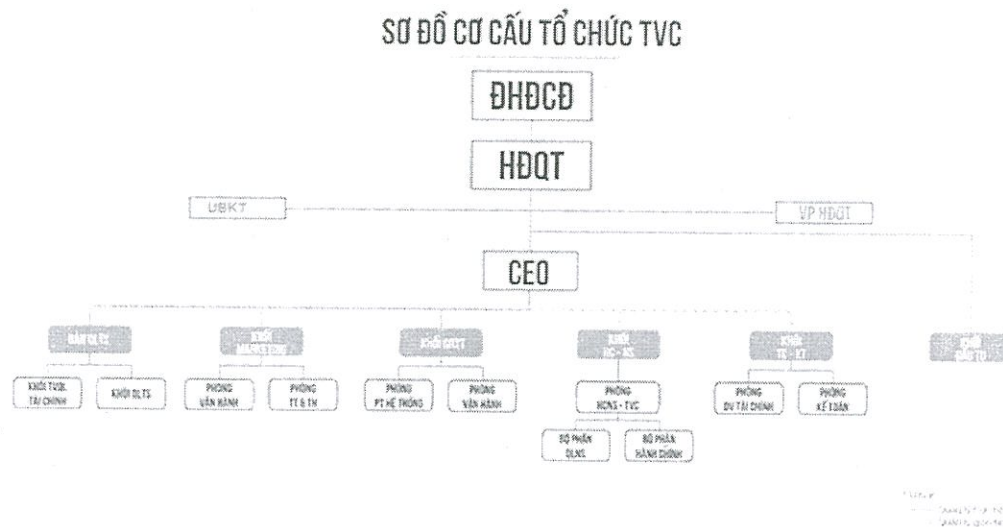
Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình quản trị Công ty Cổ phần không có Ban kiểm soát, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

Với mô hình quản trị này, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thiết lập Ủy ban Kiểm toán, là cơ quan trực thuộc HĐQT, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong việc giám sát tuân thủ, quản trị tình hình tài chính, đề xuất các giải pháp nhằm bổ sung/hoàn thiện/cải tiến hệ thống quản trị, điều hành của Công ty để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Ngoài ra, trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty có 02 thành viên độc lập (chiếm trên 30% tổng số thành viên Hội đồng quản trị), có nhiệm vụ đánh giá độc lập đối với mọi hoạt

động quản trị/điều hành của Công ty, đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan về những vấn đề cần bổ sung/cải tiến trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo Công ty hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

- **Các công ty con, công ty liên kết:** TVC có 01 công ty con và 01 công ty liên kết.
 - + **Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt**
 - Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
 - Lĩnh vực kinh doanh: Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Các dịch vụ tài chính khác.
 - Vốn điều lệ: 1.120.154.610.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu của TVC 50,51%.
 - + **Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt**
 - Địa chỉ: Tầng 5, Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.
 - Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh bất động sản.
 - Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu của TVC: Đã thoái hết vốn trong năm 2021
- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



4. Định hướng phát triển

Với nỗ lực phát triển không ngừng, đến nay TVC đã trở thành một trong các Tập đoàn Quản lý Tài sản chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam, Tập đoàn tập trung mạnh mẽ vào các dịch vụ để quản lý tài sản thành vòng khép kín cho khách hàng gồm: tiền mặt, chứng khoán, bất động sản. Hiện TVC đã triển khai phát triển các sản phẩm theo chiều sâu nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Với việc thành lập thêm chi nhánh Công ty tại Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh, TVC đã có chiến lược phát triển quy mô hoạt động trong vài năm tới, đây cũng là đòn bẩy góp phần nâng cao năng lực quản lý của Tập đoàn, nhằm cung cấp đầy đủ các dịch vụ để phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng, cụ thể gồm có:

- Định hướng đến năm 2025, TVC sẽ tiếp tục phát triển phân khúc khách hàng giàu có với quy mô quản lý tài sản lên đến 10.000 tỷ đồng, quy mô vốn chủ sở hữu sẽ đạt 5.000 tỷ đồng và Giá trị vốn hóa của Tập đoàn sẽ đạt 20.000 tỷ đồng.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, coi đây là nền tảng để tăng cường lợi thế cạnh tranh, góp phần quyết định sự thành công, vững mạnh của công ty. Ngay khi dịch Covid-19 có dấu hiệu được kiểm soát, T-Corp đã triển khai các hoạt động đào tạo, thông qua việc mở các khóa đào tạo về tài chính, đầu tư, quản lý tài sản góp phần tạo nguồn nhân lực cho TTCK, tương lai tiến tới mở một trường đào tạo kinh doanh (business school) đóng góp cho xã hội.
- Bên cạnh dịch vụ quản lý tài sản và ủy thác đầu tư, Tập đoàn Trí Việt đã đang và sẽ triển khai cung cấp các dịch vụ cao cấp riêng biệt cho giới khách hàng giàu có như chăm sóc sức khỏe toàn diện, hoạt động tâm linh, dịch vụ nhà ở cao cấp, thực hiện may đo tới từng khách hàng và được bảo mật tuyệt đối.

5. Các rủi ro

- Hệ thống quản trị rủi ro của TVC

Hệ thống Quản trị Rủi ro của TVC được xây dựng dựa trên nguyên tắc, độc lập hoạt động nhưng phối hợp tương tác, quản trị rủi ro từ tất cả các bộ phận, để tạo nên sự thống nhất, đảm bảo hoàn thành mục tiêu cuối cùng của tập đoàn “**SỨ MỆNH THỊNH VƯỢNG**”.

Hệ thống các sản phẩm – dịch vụ trong lĩnh vực tài chính nói chung và trong phạm vi hoạt động các Tập đoàn chứng khoán nói riêng ngày càng đa dạng với nhiều cấu trúc phức tạp, công tác QTRR ngày càng được chú trọng để giảm thiểu những tổn thất không mong muốn xảy ra. Tất cả các sản phẩm và dịch vụ trước khi được ban hành mới hay ban hành sửa đổi đều phải trải qua quá trình nghiên cứu, phân tích thị trường kỹ lưỡng để đưa ra kế hoạch phát triển sản phẩm.

- Các rủi ro trong quá trình hoạt động của TVC

+ Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động bất lợi và ngoài dự kiến của thị trường như lãi suất, thị giá cổ phiếu, giá trị của bất động sản ... dẫn đến sự sụt giảm về giá trị tài sản của Công ty. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của mô hình quản lý tài sản chịu ảnh hưởng trực tiếp từ rủi ro thị trường. Để giảm thiểu rủi ro, TVC xác định rằng hệ thống quản trị rủi ro của công ty phải được thiết lập và vận hành trên toàn hệ thống. Trong năm 2021, TVC đẩy mạnh nâng cao chất lượng bộ phận lọc thông tin thị trường tổng hợp, đem

lại nguồn thông tin dồi dào và tin cậy, tiếp cận đồng thời nghiên cứu chuyên sâu một số mô hình đo lường rủi ro mới tiến tới kiến tạo hệ thống quản trị rủi ro cho Công ty.

+ **Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất ảnh hưởng chủ yếu đến các khoản nợ vay ngắn hạn từ đó gây tổn thất cho TVC. Để hạn chế được rủi ro, TVC đã tích cực theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Từ đó có thể kiểm soát chặt chẽ rủi ro lãi suất và điều chỉnh độ nhạy cũng như đòn bẩy tài chính một cách hợp lý.

+ **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi TVC không có khả năng thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn; không đáp ứng được nhu cầu giải ngân khi có nghiệp vụ phát sinh. Rủi ro thanh khoản nếu xảy ra sẽ có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của các công ty hoạt động dưới mô hình quản lý tài sản. Với chủ trương quản trị rủi ro thanh khoản chặt chẽ, TVC đã xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị dòng tiền và các quy trình phối hợp giữa kinh doanh và các bộ phận nghiệp vụ, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời với mức độ chính xác cao. Bên cạnh đó, TVC đã thực hiện các báo cáo kế hoạch nguồn dự kiến trong năm/quý và tiếp tục phát triển các kịch bản thanh khoản nhằm duy trì một mức tiền mặt hợp lý.

+ **Rủi ro trong lĩnh vực tư vấn quản lý tài sản**

Sự đa dạng về các danh mục tài sản theo nhu cầu của từng tổ chức cá nhân đã đem lại không ít khó khăn cho việc tư vấn.

Các rủi ro thường gặp có thể do tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ quản lý, hỗ trợ. Trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đáng kể đến rủi ro. Nhằm tránh được những rủi ro này, công ty luôn có các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, chế độ đãi ngộ cũng như môi trường làm việc có bản sắc để duy trì đội ngũ nhân sự ổn định và tin cậy.

Ngoài ra, các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Nếu xảy ra, những rủi ro này có thể gây thiệt hại đến con người cũng như tài sản của Công ty, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- **Kế hoạch hoạt động quản trị rủi ro năm 2022**

Trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô năm 2022 được dự báo còn nhiều biến động phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro, TVC sẽ tiếp tục thực hiện chính sách QTRR thận trọng, tập trung nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro. Hoàn thiện bộ quy chế rủi ro và hạn mức rủi ro toàn diện để kiểm soát và tính toán được hệ số rủi ro của TVC trong mọi điều kiện của thị trường.

Hoàn thiện năng lực thẩm định rủi ro, số hóa nền tảng phân tích, chấm điểm xếp hạng cổ phiếu, đánh giá tín nhiệm và xếp hạng khách hàng cùng các cơ hội, rủi ro của thị trường để giúp đội ngũ kinh doanh có công cụ thẩm định nhanh và chính xác nâng cao năng lực và tốc độ ra quyết định.

Xây dựng công cụ giám sát rủi ro, tuân thủ giữa cam kết của nhân viên kinh doanh với khách hàng để đảm bảo quyền lợi của khách hàng được thực thi ở mức cao nhất.

Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, truyền thông văn hóa tuân thủ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro đến từng nhân viên trong Tập đoàn.

Tiếp tục phát triển trung tâm dữ liệu đáp ứng nhu cầu tăng trưởng, nâng cao khả năng sẵn sàng và hoạt động liên tục của hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kinh doanh và quản trị điều hành của Tập đoàn.

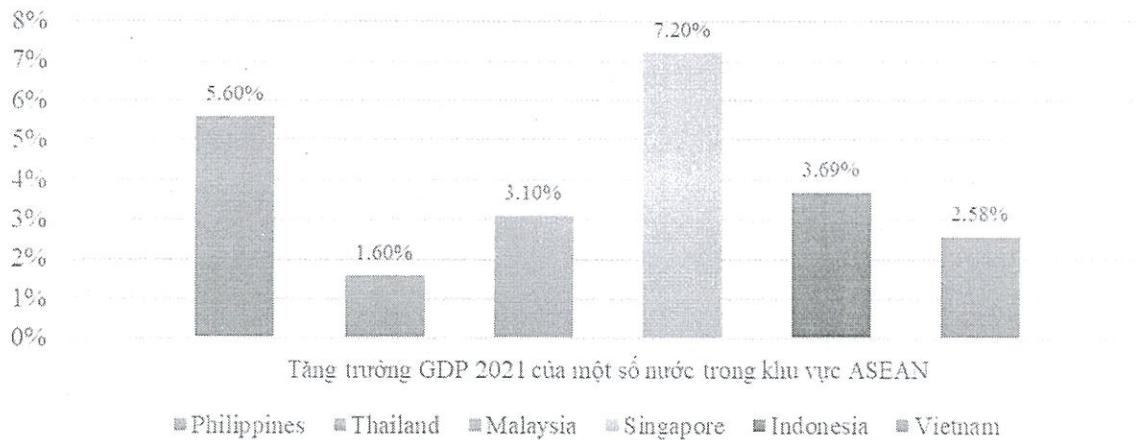
Triển khai giải pháp phòng chống rò rỉ dữ liệu để bảo vệ các thông tin Mật, thông tin nội bộ và sở hữu trí tuệ của Tập đoàn.

Nâng cao năng lực của trung tâm dữ liệu dự phòng, tiến hành diễn tập định kỳ nhằm đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của hệ thống CNTT khi hệ thống bên trung tâm dữ liệu chính gặp sự cố.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn ra và tác động lên nhiều mặt của nền kinh tế. Do vậy, Ngân hàng Nhà nước chủ trương duy trì mặt bằng lãi suất ở mức thấp để hỗ trợ phục hồi kinh tế. Ngân hàng Nhà nước giữ mức lãi suất sau 3 lần giảm lãi suất điều hành năm 2020, sau đó tiếp tục giảm khoảng 0,46%/năm và 0,72%/năm so với cuối năm 2020. Bên cạnh đó, thị trường tiền tệ được duy trì thanh khoản dồi dào, nguồn vốn hỗ trợ sẵn sàng để các Tổ chức tín dụng đẩy mạnh tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn tín dụng kịp thời cho các nhu cầu của nền kinh tế. Về chính sách tài khóa, Chính phủ đã thực thi các biện pháp miễn, giảm trực tiếp các loại thuế và chi phí, hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân phòng chống dịch bệnh trong năm 2021. Giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 đạt 93,47% kế hoạch, tăng mạnh vào các tháng cuối năm mặc dù 2021 là năm có nhiều khó khăn hơn so với năm 2020 và là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn (2021-2025). Với sự kết hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa linh hoạt áp dụng theo tình hình thực tế trong nước, tăng trưởng kinh tế GDP của Việt Nam là 2,58% trong năm 2021 (tăng trưởng GDP toàn cầu đạt 5,5%), theo đó, Việt Nam xếp thứ 41 trong biểu đồ top 50 quốc gia có GDP lớn nhất thế giới năm 2021 với 400 tỷ USD, chiếm 0,4% toàn cầu (theo trang Visual Capitalist).

Tăng trưởng GDP 2021 của một số nước trong khu vực ASEAN



(Số liệu tăng trưởng GDP các nước ASEAN năm 2021 – Nguồn Nikkei Asisa)

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2021, Công ty Cổ phần Tập đoàn quản lý Tài sản Trí Việt đã tận dụng tốt thời cơ của thị trường chứng khoán và đạt được kết quả kinh doanh tích cực. Các chỉ tiêu tài chính đều tăng trưởng vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra, cụ thể:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu		Kế hoạch		Thực hiện	(+/-) so với kế hoạch	
			Ban đầu	Điều chỉnh		Ban đầu	Điều chỉnh
1	Công ty mẹ	Doanh thu	250	600	632	252,8%	105,3%
		LNST	100	400	400,8	400,8%	100,2%
2	Hợp nhất	Doanh thu	450	1050	955,7	212,4%	91,0%
		LNST	200	700	546,6	273,3%	78,1%

(Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2021 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt năm 2021)

- + So với kế hoạch được ĐHĐCĐ năm 2021 giao: TVC đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao, doanh thu Công ty mẹ đạt 632,04 tỷ đồng bằng 252,8% kế hoạch, doanh thu hợp nhất đạt 955,7 tỷ đồng bằng 212,4% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 400,8 tỷ đồng đạt bằng 400,8% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 546.6 tỷ đồng bằng 273,3% kế hoạch.
- + So với kế hoạch điều chỉnh được ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 giao: TVC đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh điều chỉnh, kết quả kinh doanh của Công ty mẹ đạt 105,3% và 100,2% so với kế hoạch doanh thu và lợi nhuận điều chỉnh. Đối với chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất kết quả của TVC

đạt vượt mức 91% và 78,1% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2021.

- Với các kết quả kinh doanh vượt trội năm 2021, TVC đã lọt vào danh sách TOP 5 doanh nghiệp lợi nhuận trong ngành dịch vụ Tài chính theo công bố tại Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam- PROFIT 500 năm 2021 dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Công ty Vietnam Report, được định kỳ công bố thường niên từ năm 2017 bởi Báo VietnamNet.

TOP 500 DOANH NGHIỆP TỰ NHÂN LỢI NHUẬN TỐT NHẤT (DỊCH VỤ TÀI CHÍNH KHÁC)				
Xem	50	ban ghi	Tìm kiếm...	
STT	PROFIT500	Doanh nghiệp		
1	17	CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV NGÂN HÀNG VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG ● CEO: Kalidas Ghose ● MST: 0102180545 ● NGÀNH NGHỀ: Dịch vụ tài chính khác		
2	132	CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MB SHINSEI ● CEO: Lê Quốc Ninh ● MST: 0107349019 ● NGÀNH NGHỀ: Dịch vụ tài chính khác		
3	146	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS ● CEO: Đinh Xuân Cường ● MST: 0801219129 ● NGÀNH NGHỀ: Dịch vụ tài chính khác		
4	279	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT ● CEO: Bùi Minh Tuấn ● MST: 0105065776 ● NGÀNH NGHỀ: Dịch vụ tài chính khác		
5	313	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN F.I.T ● CEO: Nguyễn Thị Minh Nguyệt ● MST: 0102182140 ● NGÀNH NGHỀ: Dịch vụ tài chính khác		

2. Tổ chức và nhân sự

- Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
Tổng giám đốc				
1	Bùi Minh Tuấn	14/08/1982	Cử nhân kinh tế quốc tế	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020 Miễn nhiệm ngày 27/05/2021
2	Đỗ Thanh Hà	21/05/1980	Thạc sỹ xây dựng	Bổ nhiệm ngày 27/05/2021
Kế toán trưởng				
3	Đỗ Thị Nga	02/06/1981	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	Bổ nhiệm ngày 28/05/2018

- Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban Điều hành

+ Ông **Bùi Minh Tuấn** – Tổng giám đốc

Họ và tên:	BÙI MINH TUẤN		
Ngày sinh:	14/08/1982		
Giới tính:	Nam		
Nơi sinh:	Thái Bình		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế quốc tế		
Quá trình công tác:	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
	2004 → 2005	Vinexad – Bộ Thương mại	Quản lý dự án
	2006 → 2010	Công ty LD T&A Ogilvy	Giám đốc Marketing Xã hội
	2010 → 2012	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Thủy Dương	GD Marketing
	2012 → 2017	Công ty TNHH Thương mại và đầu tư Đông Hiệp	GD Điều hành
	2020 → Nay	Công ty Cổ phần Truyền thông ATP	Chủ tịch HĐQT
	2021 → Nay	Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Fermion8	Giám đốc
	2018 → Nay	Công ty TNHH Fermion Việt Nam	Giám đốc
	06/2020 → 2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc Công ty TNHH Fermion Việt Nam • Giám đốc Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Fermion8 • Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Truyền thông ATP • Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt 		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	630.000 CP		

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

+ Ông Đỗ Thanh Hà – Tổng Giám đốc

Họ và tên	Đỗ Thanh Hà		
Ngày sinh	21/05/1980		
Giới tính	Nam		
Nơi sinh	Đà Nẵng		
Quốc tịch	Việt Nam		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ xây dựng		
Quá trình công tác	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
	Từ 2002 → 2008	Công ty tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam (VCC) Bộ Xây dựng	Kỹ sư kết cấu, trưởng nhóm thiết kế
	Từ 2008 → 2009	Hyder Consulting Limited	Chủ trì kết cấu
	Từ 2009 → 11/2010	GHD Việt Nam	Chủ nhiệm dự án
	Từ 2010 → 01/2017	Công ty CPCI Trí Việt	Thành viên HĐQT
	Từ 2013 → 07/2017	Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt	Thành viên Hội đồng quản trị

	Từ 07/2017 → nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Phó Chủ tịch HĐQT
	Từ 2017 → Nay	Công ty CP Kinh doanh Bất động sản Trí Việt	Thành viên HĐQT
	Từ 04/2019 → Nay	Công ty cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Việt Nam	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên HĐQT Công ty CP KD Bất động sản Trí Việt • Thành viên HĐQT Công ty CP Xếp hạng tín nhiệm Việt Nam. 		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	3.195.000 CP		
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Thù lao HĐQT, lương quản lý		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		

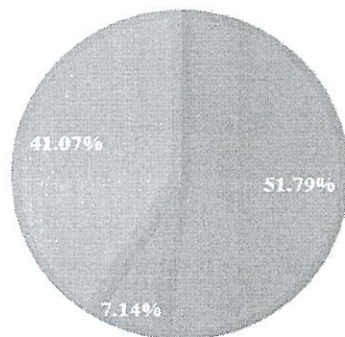
+ Bà Đỗ Thị Nga – Kế Toán Trưởng

Họ và tên	Đỗ Thị Nga
Ngày sinh	02/06/1981
Giới tính	Nữ
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

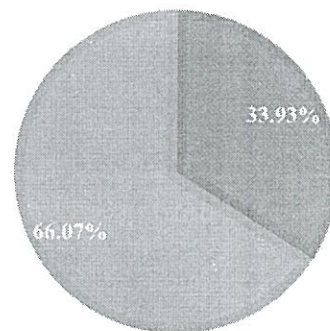
Quá trình công tác		Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
		Từ 03/2006 → 12/2007	Công ty cổ phần Xây dựng và thương mại Đông Cường	Kế toán công trình
		Từ 07/2007 → 01/2013	Công ty cổ phần Chuyên phát nhanh Hợp nhất Miền Bắc	Kế toán trưởng – Giám đốc Tài chính
		Từ 02/2013 → 06/2016	Công ty cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC – CMC Telecom	Kế toán trưởng
		Từ 06/2016 → 05/2018	Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc	Kế toán trưởng
		Từ 05/2018 → nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán Trưởng			
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không			
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	1.050.000 CP			

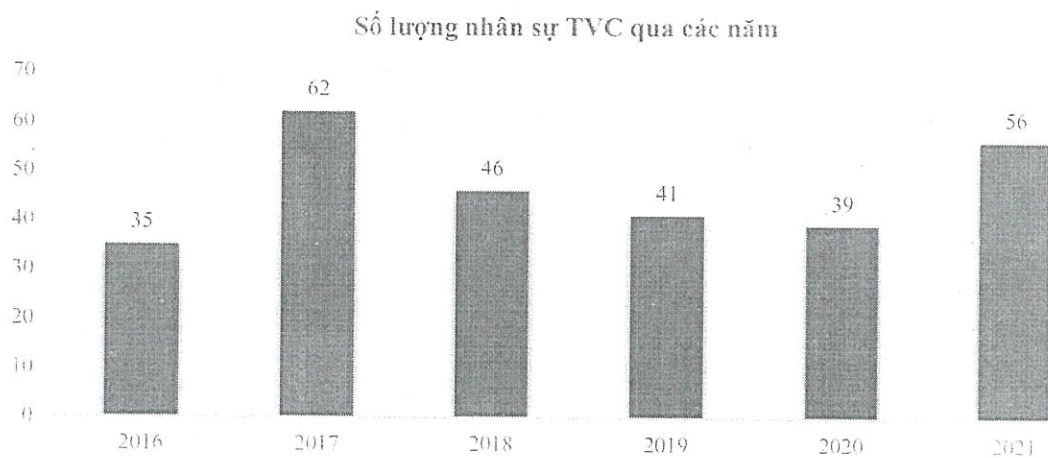
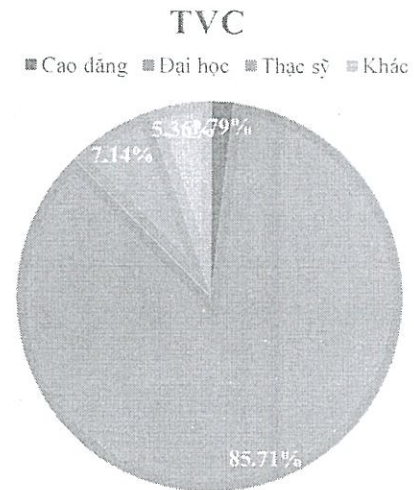
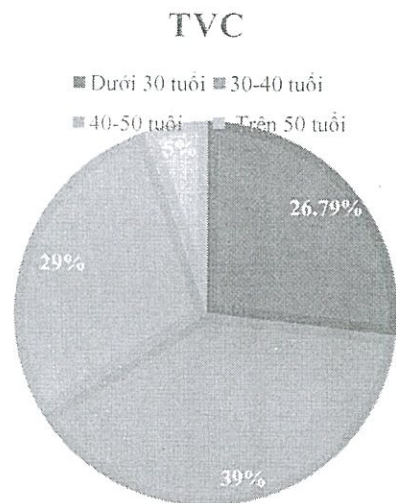
- **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Ngày 26/05/2021 HĐQT đã thông qua đơn từ nhiệm chức danh Tổng giám đốc của ông Bùi Minh Tuấn và bổ nhiệm ông Đỗ Thanh Hà giữ chức danh Tổng giám đốc kể từ ngày 27/05/2021.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**
 - + **Nhân sự:** Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động trong Công ty như sau:

TVC
 ■ Khối kinh doanh ■ Khối quản trị ■ Khối văn phòng



TVC
 ■ Nam ■ Nữ





+ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương:** Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến, tự xây dựng phù hợp với đặc thù ngành và tình hình kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2021 của CBCNV trong công ty là 11.000.000 đồng.
- Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu,

khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp, xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Hình thức khen thưởng đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, khen thưởng bằng việc được mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty.

- **Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm quyền cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần và không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.
- **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:** Ngoài thực hiện các chế độ nêu trên, để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty tổ chức các chương trình giao lưu giữa các bộ phận như tổ chức cho CBCNV đi du lịch, nghỉ mát, các chương trình YEP party cuối năm. Cùng với đó nhằm tăng cường gắn kết của cán bộ công nhân viên với Công ty, đặc biệt là đề tri ân những cán bộ, nhân viên giỏi. Công ty có chính sách khuyến khích người lao động tham gia mua cổ phần ESOP với giá ưu đãi...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2021, Công ty thực hiện triển khai một số hợp đồng hợp tác đầu tư và những hợp đồng này đều đang thực hiện và mang lại những hiệu quả đầu tư nhất định trong thời gian tới cho Công ty. TVC đang đầu tư nhằm phát triển các dịch vụ tư vấn quản lý chuỗi tài sản bao gồm Tiền – Chứng khoán – Bất động sản đã được hoàn thiện từ năm 2018.

- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt hiện có 01 công ty con và 01 công ty liên kết là: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt và Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con trong năm 2021 như sau:

+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021
1	Tổng tài sản	1.805.139.783.859
2	Vốn chủ sở hữu	1.367.868.945.017
3	Doanh thu	479.900.265.456
4	Lợi nhuận trước thuế	368.341.206.659
5	Lợi nhuận sau thuế	298.726.777.100

(Nguồn: BCTC năm 2021 đã kiểm toán- Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

+ Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt (đã thoái vốn)

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

+ Báo cáo công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Tài sản- Nguồn vốn	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tài sản ngắn hạn	1.082,34	1.230,35	13,7%	2.023,97	64,5%
Tiền, tương đương tiền	2,66	193,55	7177,2%	334,10	72,6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	253,27	603,77	138,4%	846,67	40,2%
Các khoản phải thu	826,15	432,62	-47,6%	843,04	94,9%
Tài sản ngắn hạn khác	0,27	0,41	52,8%	0,16	-60,4%
Tài sản dài hạn	398,35	443,16	11,2%	633,57	43,0%
Tài sản cố định	0,93	3,93	322,1%	3,30	-16,1%
Đầu tư tài chính dài hạn	396,99	437,56	10,2%	629,32	43,8%
Lợi thế thương mại	-	-		-	
Tài sản cố định khác	0,38	1,42	272,2%	0,80	-43,9%
Tổng tài sản	1.480,69	1.673,51	13,0%	2.657,54	58,8%
Nợ phải trả ngắn hạn	1.037,21	1.057,01	1,9%	920,81	-12,9%
Vay ngắn hạn	1.022,35	1.040,06	1,7%	838,15	-19,4%
Phải trả cho người bán	-	0,10		-	-100,0%
Phải trả ngắn hạn khác	14,86	16,86	13,4%	82,66	390,4%
Nợ phải trả dài hạn	-	81,57		81,57	0,0%
Vay/nợ tài chính dài hạn	-	81,57		81,57	0,0%
Phải trả dài hạn khác	-	-		-	
Tổng nợ	1.037,21	1.138,58	9,8%	1.002,38	-12,0%
Vốn chủ sở hữu	443,48	534,93	20,6%	1.655,16	209,4%
Vốn góp của chủ sở hữu	400,24	460,53	15,1%	1.186,11	157,6%

Thặng dư vốn cổ phần	2,76	-	-100,0%	52,44	
Cổ phiếu quỹ	- 0,08	- 0,08	-	-	-100,0%
Lợi nhuận chưa phân phối	40,36	74,28	84,0%	409,47	451,3%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-		-	
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-		-	
Các quỹ	0,19	0,19	-	7,15	3581,2%
Tổng nguồn vốn	1.480,69	1.673,51	13,0%	2.657,54	58,8%

+ Báo cáo của công ty con (TVB)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Tài sản - Nguồn vốn	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tài sản ngắn hạn	629,61	926,12	47,1%	1.790,47	93,3%
Tiền, tương đương tiền	26,75	92,08	244,3%	149,45	62,3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	241,07	110,00	-54,4%	234,33	113,0%
Các khoản phải thu	360,58	723,02	100,5%	1.405,32	94,4%
Tài sản ngắn hạn khác	1,21	1,02	-16,0%	1,38	35,3%
Tài sản dài hạn	121,91	34,82	-71,4%	14,67	-57,9%
Tài sản cố định	5,27	4,16	-21,0%	3,10	-25,4%
Đầu tư tài chính dài hạn	56,00	22,00	-60,7%	-	-100,0%
Lợi thế thương mại	-	-		-	
Tài sản cố định khác	60,65	8,66	-85,7%	11,57	33,5%
Tổng tài sản	751,53	960,94	27,9%	1.805,14	87,9%
Nợ phải trả ngắn hạn	70,47	136,98	94,4%	261,87	91,2%
Vay ngắn hạn	39,40	107,80	173,6%	94,28	-12,5%
Phải trả cho người bán	0,23	0,11		74,04	
Phải trả ngắn hạn khác	30,84	29,07	-5,8%	93,56	221,8%
Nợ phải trả dài hạn	137,50	221,27		175,40	-20,7%
Vay/nợ tài chính dài hạn	137,50	221,27		175,21	-20,8%
Phải trả dài hạn khác	-	-		-	
Tổng nợ	207,97	358,25	72,3%	437,27	22,1%
Vốn chủ sở hữu	543,55	602,69	10,9%	1.367,87	127,0%
Vốn góp của chủ sở hữu	485,75	547,26	12,7%	1.120,15	104,7%
Thặng dư vốn cổ phần	16,34	16,34	0,0%	16,34	
Cổ phiếu quỹ	-	-		-	
Lợi nhuận chưa phân phối	37,56	17,72	-52,8%	240,92	1259,3%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-		-	
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-		-	
Các quỹ	3,91	5,86	0,50	13,08	123,5%
Tổng nguồn vốn	751,53	960,94	27,9%	1.805,14	87,9%

+ Báo cáo hợp nhất:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Tài sản - Nguồn vốn	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tài sản ngắn hạn	1.711,95	2.156,37	26,0%	3.814,45	76,9%
Tiền, tương đương tiền	29,40	285,63	871,5%	483,55	69,3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	491,06	854,31	74,0%	1.345,00	57,4%
Các khoản phải thu	1.190,47	1.015,41	-14,7%	1.984,70	95,5%
Tài sản ngắn hạn khác	1,03	1,01	-1,9%	1,15	13,9%
Tài sản dài hạn	205,22	143,40	-30,1%	94,30	-34,2%
Tài sản cố định	6,20	8,09	30,5%	6,40	-20,9%
Đầu tư tài chính dài hạn	137,04	124,26	-9,3%	75,00	-39,6%
Lợi thế thương mại	0,91	-		0,39	
Tài sản cố định khác	0,66	4,05	513,6%	3,10	-23,5%
Tổng tài sản	1.917,17	2.299,77	20,0%	3.908,74	70,0%
Nợ phải trả ngắn hạn	1.107,69	1.193,90	7,8%	1.182,68	-0,9%
Vay ngắn hạn	1.061,75	1.147,86	8,1%	932,42	-18,8%
Phải trả cho người bán	0,23	0,11	-52,2%	74,04	67.209,1%
Phải trả ngắn hạn khác	45,71	45,93	0,5%	176,22	283,7%
Nợ phải trả dài hạn	137,50	302,84	120,2%	256,97	-15,1%
Vay/nợ tài chính dài hạn	137,50	302,84	120,2%	256,78	-15,2%
Phải trả dài hạn khác	-	-		0,19	
Tổng nợ	1.245,19	1.496,74	20,2%	1.439,65	-3,8%
Vốn chủ sở hữu	671,98	803,03	19,5%	2.469,10	207,5%
Vốn góp của chủ sở hữu	400,24	460,53	15,1%	1.186,11	157,6%
Thặng dư vốn cổ phần	2,76	-		52,44	
Cổ phiếu quỹ	(0,08)	(0,08)	0,0%	-	
Lợi nhuận chưa phân phối	73,16	99,20	35,6%	524,57	428,8%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	186,99	199,54	6,7%	676,99	239,3%
Vốn khác của chủ sở hữu	8,72	33,27	281,5%	33,27	0,0%
Các quỹ	0,19	0,19	0,0%	7,15	3.663,2%
Tổng nguồn vốn	1.917,17	2.299,77	20,0%	3.908,74	70,0%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán- Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt)

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất, tính đến 31/12/2021, Tổng tài sản của TVC đạt 3.908,7 tỷ đồng tăng 70% so với cùng thời điểm năm 2020. Nhìn chung tình hình tài chính của TVC trong năm 2021 đạt hiệu quả cao, với cơ cấu tài sản lành mạnh, các khoản vay nợ công ty chủ yếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh vì vậy khả năng thanh toán nợ của TVC là rất tốt với tỷ

lệ nợ chiếm 58,1%. Vốn chủ sở hữu và 37,8% nợ ngắn hạn cho thấy công ty không gặp vấn đề về khả năng thanh toán đối với các khoản nợ nói trên.

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

+ Báo cáo công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Doanh thu thuần (VNĐ)	1.714	314	-81,7%	314	0,0%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (VNĐ)	34.811	67.213	93,1%	457.297	580,4%
Lợi nhuận khác	-4	7.225		-1.673	-123,2%
Tổng lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	34.807	74.438	113,9%	455.624	512,1%
Lợi nhuận sau thuế	27.865	69.567	149,7%	400.887	476,3%
Bảng cân đối tài sản	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tổng tài sản (VNĐ)	1.480.692	1.673.511	13,0%	2.657.540	58,8%
Vốn điều lệ (VNĐ)	400.241	460.534	15,1%	1.186.107	157,6%
Tổng số lượng cp bình quân gia quyền	40.024.107	41.803.548	4,4%	84.037.867	101,0%
Nguồn vốn chủ sở hữu (VNĐ)	443.480	534.929	20,6%	1.655.163	209,4%
Cơ cấu tài sản	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
TS ngắn hạn/ Tổng tài sản	89,3%	93,8%	5,0%	97,6%	4,1%
TS dài hạn/ Tổng tài sản	10,7%	6,2%	-41,7%	2,4%	-61,3%
Cơ cấu nguồn vốn	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	27,67%	37,28%		24,07%	
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	72,33%	62,72%		75,93%	
Tỷ suất lợi nhuận	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	4,9%	14,2%	190,3%	33,6%	135,8%
Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	1,9%	5,0%	163,5%	17,7%	255,6%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	7,2%	22,8%	214,9%	46,4%	103,3%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	49,8%	68,0%	36,7%	127,4%	87,3%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (VNĐ)	725	2.282	214,9%	4.639	103,3%
Khả năng thanh toán	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Chỉ số thanh toán hiện hành (Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn)	1,55	1,81	16,9%	3,23	79,0%
Chỉ số thanh toán nhanh ([Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn] / Nợ ngắn hạn)	0,91	1,81	97,7%	3,23	79,0%

+ Báo cáo của công ty con (TVB)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Doanh thu thuần (VNĐ)	57.706	155.788	170,0%	434.290	178,8%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (VNĐ)	12.835	69.153	438,8%	323.289	367,5%
Lợi nhuận khác	11.618	14.887		45.052	202,6%
Tổng lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	24.453	84.041	243,7%	368.341	338,3%
Lợi nhuận sau thuế	19.479	72.292	271,1%	298.727	313,2%
Bảng cân đối tài sản	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tổng tài sản (VNĐ)	751.525	960.940	27,9%	1.805.140	87,9%
Vốn điều lệ (VNĐ)	485.747	547.259	12,7%	1.120.155	104,7%
Nguồn vốn chủ sở hữu (VNĐ)	543.551	602.689	10,9%	1.367.869	127,0%
Cơ cấu tài sản	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
TS ngắn hạn/ Tổng tài sản	89,3%	93,8%	5,0%	97,6%	4,1%
TS dài hạn/ Tổng tài sản	10,7%	6,2%	-41,7%	2,4%	-61,3%
Cơ cấu nguồn vốn	2019	2020		2021	
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	27,67%	37,28%		24,07%	
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	72,33%	62,72%		75,93%	
Tỷ suất lợi nhuận	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	4,9%	14,2%	190,3%	33,6%	135,8%
Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	1,9%	5,0%	163,5%	17,7%	255,6%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	7,2%	22,8%	214,9%	46,4%	103,3%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	49,8%	68,0%	36,7%	127,4%	87,3%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (VNĐ)	725	2.282	214,9%	4.639	103,3%
Khả năng thanh toán	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Chỉ số thanh toán hiện hành (Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn)	1,55	1,81	16,9%	3,23	79,0%
Chỉ số thanh toán nhanh ([Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn] / Nợ ngắn hạn)	0,91	1,81	97,7%	3,23	79,0%

+ Báo cáo hợp nhất:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Doanh thu thuần (VNĐ)	58.273	154.456	165,1%	431.645	179,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (VNĐ)	29.413	99.577	238,5%	627.248	529,9%
Lợi nhuận khác	11.614	22.112	90,4%	43.379	96,2%
Tổng lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	41.027	121.712	196,7%	670.985	451,3%
Lợi nhuận sau thuế	29.005	105.093	262,3%	546.635	420,1%
Bảng cân đối tài sản	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tổng tài sản (VNĐ)	1.917.171	2.299.768	20,0%	3.908.744	70,0%
Vốn điều lệ (VNĐ)	400.241	460.534	15,1%	1.186.107	157,6%
Tổng số lượng cp bình quân gia quyền	40.024.107	41.803.548	4,4%	83.839.080	100,6%
Nguồn vốn chủ sở hữu (VNĐ)	671.984	803.032	19,5%	2.469.096	207,5%
Cơ cấu tài sản	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
TS ngắn hạn/ Tổng tài sản	89,3%	93,8%	5,0%	97,6%	4,1%
TS dài hạn/ Tổng tài sản	10,7%	6,2%	-41,7%	2,4%	-61,3%
Cơ cấu nguồn vốn	2019	2020		2021	
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	27,67%	37,28%		24,07%	
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	72,33%	62,72%		75,93%	
Tỷ suất lợi nhuận	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	4,9%	14,2%	190,3%	33,6%	135,8%
Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	1,9%	5,0%	163,5%	17,7%	255,6%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	7,2%	22,8%	214,9%	46,4%	103,3%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	49,8%	68,0%	36,7%	127,4%	87,3%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (VNĐ)	725	2.282	214,9%	4.639	103,3%
Khả năng thanh toán	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Chỉ số thanh toán hiện hành (Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn)	1,55	1,81	16,9%	3,23	79,0%
Chỉ số thanh toán nhanh ([Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn] / Nợ ngắn hạn)	0,91	1,81	97,7%	3,23	79,0%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần và cơ cấu cổ đông

- + Tổng số cổ phần đang lưu hành: 118.610.670 CP
- + Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 97.061.418 CP
- + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 21.549.252 CP
- + Cơ cấu cổ đông:

Với tôn chỉ “bảo vệ và ưu tiên lợi ích của cổ đông”, TVC và TVB luôn chú trọng hoạt động Công bố Thông tin, đảm bảo tính chính xác và kịp thời đối với những thông tin về doanh nghiệp đến các cổ đông nhằm tăng cường tính minh bạch. Chủ động chia sẻ những thông tin về T-corp, kết nối cộng đồng đầu tư, đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng giữa các cổ đông. Sự phát triển theo thời gian của TVC và TVB phần lớn là kết quả từ sự ủng hộ của các cổ đông hiện hữu cũng như những nhà đầu tư sẽ tiếp cận với doanh nghiệp trong tương lai để dần khẳng định thương hiệu và vị trí của TVC, TVB trong thị trường tài chính tại Việt Nam.

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	12.684.163	10,69
	Cổ đông nhỏ	105.926.507	89,31
3	Cổ đông tổ chức	54.040.687	45,56
	Cổ đông cá nhân	64.569.983	54,44
4	Cổ đông trong nước	118.524.586	99,93
	Cổ đông nước ngoài	86.084	0,07
5	Tổng cộng	118.610.670	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời gian	Vốn điều lệ ban đầu	Phân tăng vốn		Vốn điều lệ sau khi tăng	Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền tương ứng		
12/2012	30.000.000.000				
02/2014	30.000.000.000	1:1.3	39.000.000.000	69.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
05/2015	69.000.000.000	1:1	69.000.000.000	141.450.000.000	ESOP
11/2015	141.450.000.000	2:1	65.479.000.000	240.968.600.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

09/2016	240.968.600.000	2:1	115.917.700.000	356.886.300.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
10/2016	356.886.300.000		12.000.000.000	368.886.300.000	ESOP
07/2017	368.886.300.000	8.5%	31.354.770.000	400.241.070.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
08/2020	400.241.070.000	9.6%	38.411.180.000	438.652.250.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12/2020	438.652.250.000		21.882.000.000	460.534.250.000	ESOP
03/2021	460.534.250.000	2:1	230.228.550.000	690.762.800.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
07/2021	690.762.800.000	2:1	345.343.900.000	1.036.106.700.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
12/2021	1.036.106.700.000		150.000.000.000	1.186.106.700.000	Phát hành cho đối tác chiến lược

- **Giao dịch cổ phiếu quỹ và chứng khoán khác:** Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- **Tác động lên môi trường:** Công ty luôn chú trọng việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. ... Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư tài chính nên thải khí nhà kính là hầu như không có.
- **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Tiêu thụ năng lượng:** Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty luôn chú trọng việc nâng cao ý thức CBNV trong việc sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.
- **Tiêu thụ nước:** Công ty sử dụng nước máy do Công ty dịch vụ cung cấp. Công ty không sử dụng nước tái chế.
- **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**
 - + Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.**
 - + Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.**
- **Chính sách liên quan đến người lao động:**
 - + **Chế độ làm việc**

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 06 ngày/tuần (nghỉ Chủ nhật). riêng ngày thứ 7 tuần thứ hai trong tháng CBNV sẽ được nghỉ. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc. Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện chế độ trợ cấp làm thêm giờ đúng quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
 - **Nghỉ phép. nghỉ lễ. Tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra. cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.
 - **Nghỉ ốm. thai sản:** Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
 - **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang. thoáng mát. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các phương tiện, công cụ làm việc, vệ sinh lao động.
- + **Chính sách tuyển dụng. đào tạo nhân lực**
- **Chính sách tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.
 - **Chính sách đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ nhân viên tham dự các khoá đào tạo chuyên đề nâng cao nghiệp vụ. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học... để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.
- + **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**
- **Chính sách lương:** Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù ngành và tình hình kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao

động có trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2021 của CBCNV trong công ty là 11,000,000 đồng.

- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, khen thưởng bằng việc được mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty.
 - **Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên, Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.
 - **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:** Ngoài thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu giữa các bộ phận như tổ chức cho CBCNV đi du lịch, nghỉ mát, các chương trình YEP party cuối năm. Cùng với đó nhằm tăng cường gắn kết của cán bộ công nhân viên với Công ty, đặc biệt là đề tri ân những cán bộ, nhân viên giỏi. Công ty có chính sách khuyến khích người lao động tham gia mua cổ phần ESOP với giá ưu đãi....
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: **Không.**
 - Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: **Không.**

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

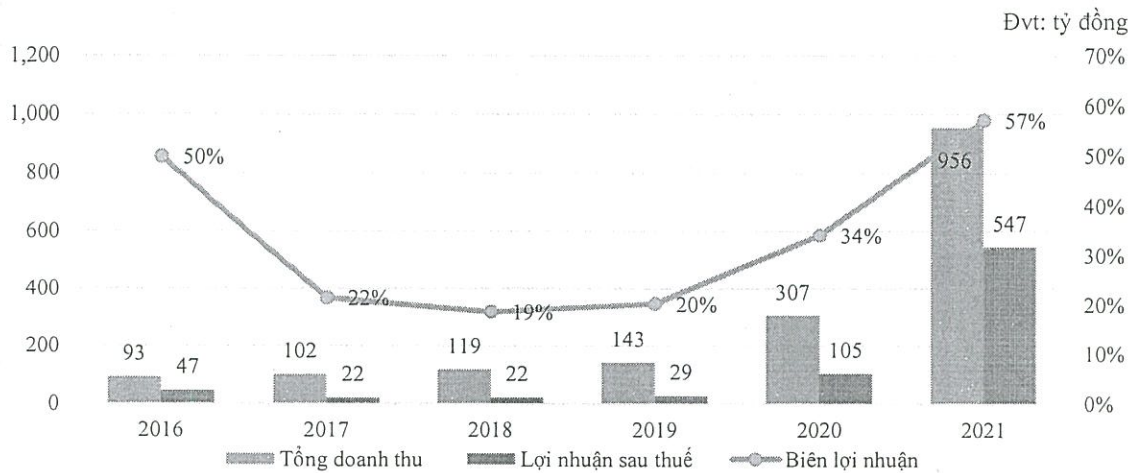
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Ngày 13/11/2021, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC) tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021, thống nhất thông qua kế hoạch điều chỉnh nâng tổng doanh thu hợp nhất lên 1.050 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 700 tỷ đồng, lần lượt tăng 233% và 350% so với kế hoạch ban đầu.

Đại hội cũng thông qua điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ 0% lên 30%, đồng thời thông qua kế hoạch chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài với mức giá tối thiểu 30.000 đồng/cp, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là 30%. Ngoài ra, Đại hội thông qua việc TVC tăng vốn lên trên 2.000 tỷ đồng.

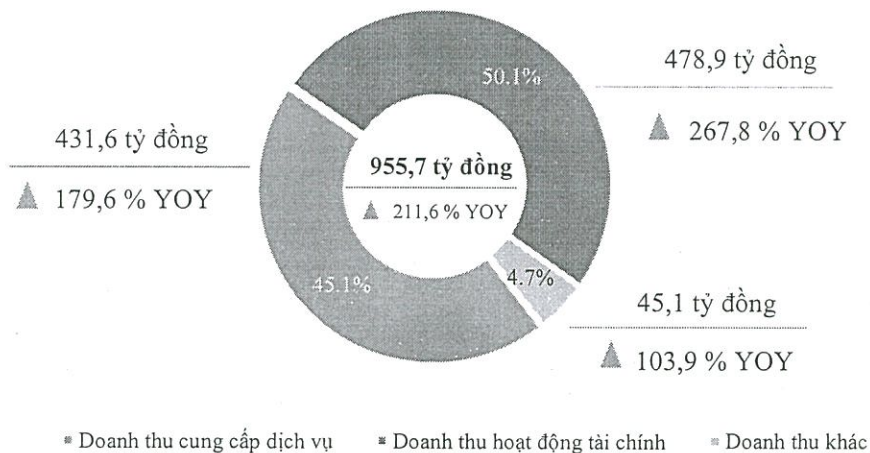
Theo BCTC hợp nhất năm 2021, lợi nhuận sau thuế cả năm của TVC đạt mức 547 tỷ đồng; gấp hơn 5 lần năm trước, doanh thu đạt 956 tỷ đồng; gấp 3 lần năm trước và đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Tỷ suất sinh lợi ROE đạt 33,4% và ROA là 17,6%, lần lượt cao hơn mức 12,6% và 8,4% của năm trước.

BIỂU ĐỒ DOANH THU-LỢI NHUẬN SAU THUẾ



Trong năm 2021, TVC tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tổng doanh thu của TVC năm 2021 là 956 tỷ đồng, tăng 212% so với năm 2020. Trong đó doanh thu hoạt động tài chính đạt 478,9 tỷ đồng, chiếm 50,1% tổng doanh thu, doanh thu mảng cung cấp dịch vụ đạt 431,6 tỷ đồng tương đương 45,1% tổng doanh thu.

CƠ CẤU DOANH THU 2021



Năm 2021, doanh thu hoạt động tài chính của TVC đóng góp 50% tổng doanh thu. Hiện TVC đang sở hữu các Bluechips chất lượng như MWG, FPT, TCB. Đây đều là những doanh nghiệp có nền tảng ổn định và phát triển mạnh trong bối cảnh dịch Covid đang hoành hành. Khi Vnindex tăng trưởng sẽ cần sự dẫn dắt của những cổ phiếu đầu đàn này, nhất là trong bối cảnh những cổ phiếu này đã tích lũy đủ lâu để bứt phá.

Công ty CP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
Số 142 Đội Cấn, P. Đội Cấn, Q. Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021

9. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị: VND

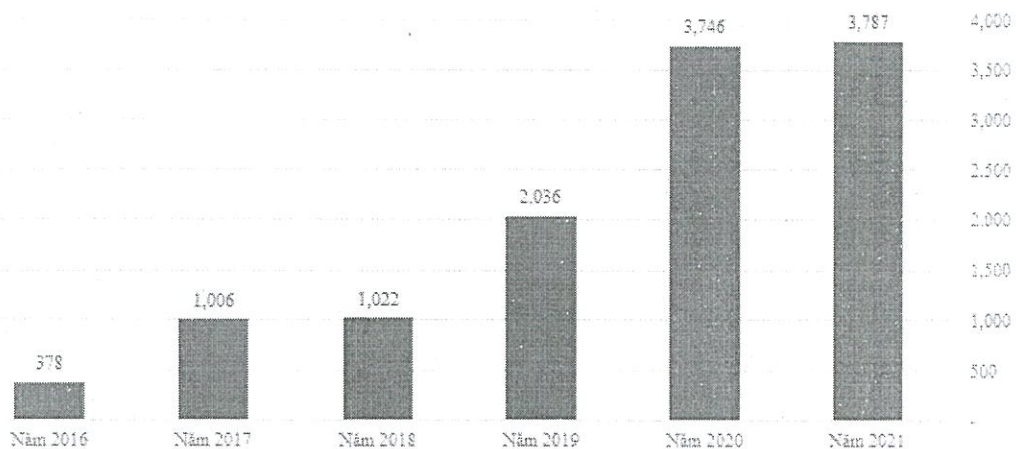
	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- HPG	554.975.117.194	559.857.520.000	(15.317.592.194)	284.985.039.847	525.788.295.500	
- TCB	50.291.052.680	30.420.500.000		123.389.309.703	137.478.915.000	
- FPT	119.884.131.012	119.500.629.000	(383.502.012)	30.603.190.641	31.357.218.900	
- Các mã khác	196.068.169.00*	204.703.260.600	(840.946.252)	58.021.452.249	61.240.127.570	(1.620.000)
Tổng	901.218.664.953	894.282.409.600	(16.542.040.858)	496.833.012.440	555.864.556.970	(57.620.000)

Tại thời điểm 31/12/2021, trên danh mục đầu tư của TVC giá trị cổ phiếu HPG và FPT lần là 554,9 tỷ đồng, 119,8 tỷ đồng chiếm 61,5% và 13,2 % tổng giá trị danh mục đầu tư. Thặng dư đầu tư từ HPG và FPT đạt 270 tỷ đồng và 89,2 tỷ đồng.

Hoạt động quản lý tài sản, mảng kinh doanh cốt lõi của TVC đã có những bước tiến dài trong bối cảnh mặt bằng lãi suất giảm sâu, chênh lệch lợi tức càng gia tăng giữa sản phẩm gửi tiết kiệm truyền thống với sản phẩm quản lý tài sản của công ty. Điều này đã tạo cơ hội cho hoạt động quản lý tài sản của Công ty bứt tốc, phát triển mạnh mẽ tăng cả về doanh số và tiếp cận nhiều nhóm khách hàng mới, tạo đà cho những năm tiếp theo.

THỐNG KÊ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA TVC

Đơn vị: tỷ đồng



Đến thời điểm hiện tại, TVC có mạng lưới hơn 800 khách hàng, tương đương tổng giá trị quản lý tài sản đạt 3.787 tỷ đồng. Công ty có định hướng phát triển khách hàng cá nhân Vip và VVip. Hiện tại, khách hàng mảng này chiếm chưa tới 10% tổng số lượng khách, nhưng lại chiếm khoảng 60% tổng giá trị tài sản quản lý. Các khách hàng Vvip được chính đội ngũ lãnh đạo cấp cao chăm sóc, được tư vấn nhiều thông tin hữu ích như các thông tin về thị trường tài chính, chứng khoán, thông tin về thị trường bất động sản, do vậy có lợi cho việc gia tăng tổng thể tài sản của khách hàng chứ không chỉ tài sản khách ủy thác cho công ty quản lý.

Trong những năm gần đây, tốc độ tăng doanh thu luôn lớn hơn nhiều so với tốc độ tăng chi phí. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân là 74,5%/năm; trong khi tốc độ tăng chi phí 53,6%/năm. Đặc biệt nếu so tốc độ tăng chi phí với tốc độ tăng lợi nhuận trung bình 133% thì cho thấy DN hoạt động rất hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Ghi chú
Tổng chi phí	37.27	74.86	91.05	102.02	185.33	281.70	
Tổng doanh thu	93.42	101.86	118.98	143.05	307.02	955.7	
Lợi nhuận sau thuế	46.66	21.90	22.16	29.01	105.09	546.6	
Tốc độ tăng trưởng		YOY 2017	YOY 2018	YOY 2019	YOY 2020	YOY 2021	Bình quân 2016-2021
Tổng chi phí		100,9%	21,6%	12,0%	81,7%	52,0%	53,6%
Tổng doanh thu		9,0%	16,8%	20,2%	114,6%	211,6%	74,5%
Lợi nhuận sau thuế		-53,1%	1,2%	30,9%	262,3%	423,5%	133,0%

2. Tình hình tài chính

- Công ty mẹ:

Tài sản- Nguồn vốn	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tài sản ngắn hạn	1.082,34	1.230,35	13,7%	2.023,97	64,5%
Tiền, tương đương tiền	2,66	193,55	7177,2%	334,10	72,6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	253,27	603,77	138,4%	846,67	40,2%
Các khoản phải thu	826,15	432,62	-47,6%	843,04	94,9%
Tài sản ngắn hạn khác	0,27	0,41	52,8%	0,16	-60,4%
Tài sản dài hạn	398,35	443,16	11,2%	633,57	43,0%
Tài sản cố định	0,93	3,93	322,1%	3,30	-16,1%
Đầu tư tài chính dài hạn	396,99	437,56	10,2%	629,32	43,8%
Lợi thế thương mại	-	-		-	
Tài sản cố định khác	0,38	1,42	272,2%	0,80	-43,9%
Tổng tài sản	1.480,69	1.673,51	13,0%	2.657,54	58,8%
Nợ phải trả ngắn hạn	1.037,21	1.057,01	1,9%	920,81	-12,9%

Vay ngắn hạn	1.022,35	1.040,06	1,7%	838,15	-19,4%
Phải trả cho người bán	-	0,10		-	-100,0%
Phải trả ngắn hạn khác	14,86	16,86	13,4%	82,66	390,4%
Nợ phải trả dài hạn	-	81,57		81,57	0,0%
Vay/nợ tài chính dài hạn	-	81,57		81,57	0,0%
Phải trả dài hạn khác	-	-		-	
Tổng nợ	1.037,21	1.138,58	9,8%	1.002,38	-12,0%
Vốn chủ sở hữu	443,48	534,93	20,6%	1.655,16	209,4%
Vốn góp của chủ sở hữu	400,24	460,53	15,1%	1.186,11	157,6%
Thặng dư vốn cổ phần	2,76	-	-100,0%	52,44	
Cổ phiếu quỹ	- 0,08	- 0,08	-	-	-100,0%
Lợi nhuận chưa phân phối	40,36	74,28	84,0%	409,47	451,3%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-		-	
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-		-	
Các quỹ	0,19	0,19	-	7,15	3581,2%
Tổng nguồn vốn	1.480,69	1.673,51	13,0%	2.657,54	58,8%

- Công ty con TVB

Tài sản- Nguồn vốn	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tài sản ngắn hạn	629,61	926,12	47,1%	1.790,47	93,3%
Tiền, tương đương tiền	26,75	92,08	244,3%	149,45	62,3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	241,07	110,00	-54,4%	234,33	113,0%
Các khoản phải thu	360,58	723,02	100,5%	1.405,32	94,4%
Tài sản ngắn hạn khác	1,21	1,02	-16,0%	1,38	35,3%
Tài sản dài hạn	121,91	34,82	-71,4%	14,67	-57,9%
Tài sản cố định	5,27	4,16	-21,0%	3,10	-25,4%
Đầu tư tài chính dài hạn	56,00	22,00	-60,7%	-	-100,0%
Lợi thế thương mại	-	-		-	
Tài sản cố định khác	60,65	8,66	-85,7%	11,57	33,5%
Tổng tài sản	751,53	960,94	27,9%	1.805,14	87,9%
Nợ phải trả ngắn hạn	70,47	136,98	94,4%	261,87	91,2%
Vay ngắn hạn	39,40	107,80	173,6%	94,28	-12,5%
Phải trả cho người bán	0,23	0,11		74,04	
Phải trả ngắn hạn khác	30,84	29,07	-5,8%	93,56	221,8%
Nợ phải trả dài hạn	137,50	221,27		175,40	-20,7%
Vay/nợ tài chính dài hạn	137,50	221,27		175,21	-20,8%
Phải trả dài hạn khác	-	-		-	
Tổng nợ	207,97	358,25	72,3%	437,27	22,1%
Vốn chủ sở hữu	543,55	602,69	10,9%	1.367,87	127,0%

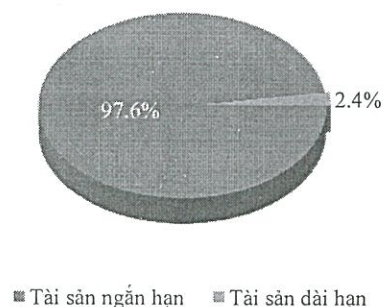
Vốn góp của chủ sở hữu	485,75	547,26	12,7%	1.120,15	104,7%
Thặng dư vốn cổ phần	16,34	16,34	0,0%	16,34	
Cổ phiếu quỹ	-	-		-	
Lợi nhuận chưa phân phối	37,56	17,72	-52,8%	240,92	1259,3%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-		-	
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-		-	
Các quỹ	3,91	5,86	0,50	13,08	123,5%
Tổng nguồn vốn	751,53	960,94	27,9%	1.805,14	87,9%

- Báo cáo tài chính hợp nhất:

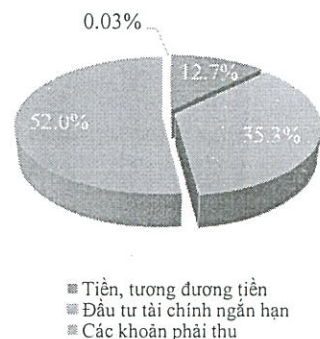
Tài sản- Nguồn vốn	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tài sản ngắn hạn	1,711,95	2,156,37	26,0%	3,814,45	76,9%
Tiền, tương đương tiền	29,40	285,63	871,5%	483,55	69,3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	491,06	854,31	74,0%	1,345,00	57,4%
Các khoản phải thu	1,190,47	1,015,41	-14,7%	1,984,70	95,5%
Tài sản ngắn hạn khác	1,03	1,01	-1,9%	1,15	13,9%
Tài sản dài hạn	205,22	143,40	-30,1%	94,30	-34,2%
Tài sản cố định	6,20	8,09	30,5%	6,40	-20,9%
Đầu tư tài chính dài hạn	137,04	124,26	-9,3%	75,00	-39,6%
Lợi thế thương mại	0,91	-		0,39	
Tài sản cố định khác	0,66	4,05	513,6%	3,10	-23,5%
Tổng tài sản	1,917,17	2,299,77	20,0%	3,908,74	70,0%
Nợ phải trả ngắn hạn	1,107,69	1,193,90	7,8%	1,182,68	-0,9%
Vay ngắn hạn	1,061,75	1,147,86	8,1%	932,42	-18,8%
Phải trả cho người bán	0,23	0,11	-52,2%	74,04	67209,1%
Phải trả ngắn hạn khác	45,71	45,93	0,5%	176,22	283,7%
Nợ phải trả dài hạn	137,50	302,84	120,2%	256,97	-15,1%
Vay/nợ tài chính dài hạn	137,50	302,84	120,2%	256,78	-15,2%
Phải trả dài hạn khác	-	-		0,19	
Tổng nợ	1,245,19	1,496,74	20,2%	1,439,65	-3,8%
Vốn chủ sở hữu	671,98	803,03	19,5%	2,469,10	207,5%
Vốn góp của chủ sở hữu	400,24	460,53	15,1%	1,186,11	157,6%
Thặng dư vốn cổ phần	2,76	-		52,44	
Cổ phiếu quỹ	(0,08)	(0,08)	0,0%	-	
Lợi nhuận chưa phân phối	73,16	99,20	35,6%	524,57	428,8%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	186,99	199,54	6,7%	676,99	239,3%
Vốn khác của chủ sở hữu	8,72	33,27	281,5%	33,27	0,0%
Các quỹ	0,19	0,19	0,0%	7,15	3663,2%
Tổng nguồn vốn	1,917,17	2,299,77	20,0%	3,908,74	70,0%

Theo BCTC hợp nhất, tính đến 31/12/2021, Tổng tài sản của TVC đạt 3.908,7 tỷ đồng tăng 70% so với cùng thời điểm năm 2020. Tăng trưởng Tổng tài sản trong năm 2021 chủ yếu đến từ tăng trưởng của Tài sản ngắn hạn, so với năm 2020 Tài sản ngắn hạn tăng 76,9% và chiếm 97,5%. Trong đó mức tăng trưởng được đóng góp chính từ Tiền và tương đương Tiền (483 tỷ đồng- chiếm 12,4% Tổng tài sản bằng 169,3% năm 2020). Đầu tư tài chính ngắn hạn (1.345 tỷ đồng- chiếm 34,4% Tổng tài sản bằng 157,4% năm 2020) và Các khoản phải thu (1.984,7 tỷ đồng- chiếm 50,8% Tổng tài sản bằng 195,5% năm 2020).

CƠ CẤU TÀI SẢN NĂM 2021



CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN

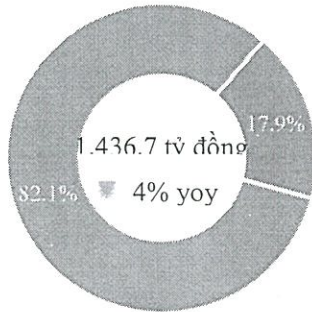


Tăng trưởng về tài sản đi liền với tăng trưởng về nguồn vốn của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2021, nguồn vốn chủ sở hữu đạt 2.469,1 tỷ đồng tăng 207,8% so với cùng thời điểm 2020. Năm 2021, nguồn vốn của TVC tăng trưởng mạnh đến từ Vốn góp của chủ sở hữu (+ 157,6% yoy). Thặng dư vốn (+ 52,4 tỷ yoy). Lợi nhuận chưa phân phối (+ 400,4% yoy) và Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (+ 255,7% yoy). Lý giải cho việc tăng trưởng mạnh về nguồn vốn của TVC trong năm 2021 đó là: (i) Năm 2021. TVC thực hiện 02 lần tăng vốn điều lệ (+ 157,6%) đưa vốn điều lệ từ 460,5 tỷ đồng lên thành 1.186,1 tỷ đồng; (ii) Hoạt động kinh doanh của TVC trong năm 2021 là rất tốt do đó nguồn lợi nhuận chưa phân phối và lợi ích của cổ đông không kiểm soát tính đến 31/12/2021 lần lượt đạt 524,5 tỷ đồng và 676,9 tỷ đồng tương đương với 20,1% và 28,7% Vốn chủ sở hữu.

Về tài sản nợ, năm 2021 Tổng nợ của TVC là 1,436,7 tỷ đồng giảm 59,9 tỷ đồng tương đương 4% so với năm 2020, chiếm 58,1% Vốn chủ sở hữu và 36,8% Tổng tài sản. Cơ cấu nợ năm 2021 chủ yếu là Nợ ngắn hạn là 1,179,8 tỷ đồng chiếm 82,1% Tổng nợ và giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2020. Nợ ngắn hạn chủ yếu là các khoản Vay ngắn hạn (932,4 tỷ đồng) gồm Vay cá nhân (277 tỷ đồng) - thực chất đây là giá trị còn lại của các hợp đồng quản lý tài sản TVC tính đến 31/12/2021 và Vay thấu chi tại BIDV (654,5 tỷ đồng - đây là khoản vay thấu chi được ký kết giữa TVC và Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam với mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh).

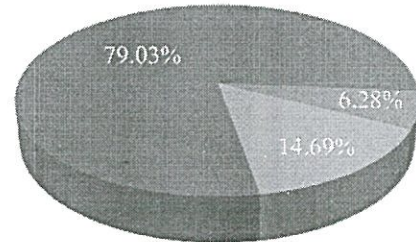
Ngoài ra, TVC còn 256,7 tỷ đồng vay dài hạn đây là tổng giá trị trái phiếu phát hành tại công ty con TVB (Trái phiếu T-Corp 5, T- Corp 6 và T- Corp 8 lãi suất là 10,5% với kỳ hạn 36 tháng).

CƠ CẤU NỢ NĂM 2021



■ Nợ phải trả ngắn hạn ■ Nợ phải trả dài hạn

CƠ CẤU NỢ NGẮN HẠN



■ Vay ngắn hạn
■ Phải trả cho người bán
■ Phải trả ngắn hạn khác

Nhìn chung tình hình tài chính của TVC trong năm 2021 đạt hiệu quả cao, với cơ cấu tài sản lành mạnh, các khoản vay nợ công ty chủ yếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh vì vậy khả năng thanh toán nợ của TVC là rất tốt với tỷ lệ nợ chiếm 58,1% Vốn chủ sở hữu và 37,8 % nợ ngắn hạn cho thấy công ty không gặp vấn đề về khả năng thanh toán đối với các khoản nợ nói trên.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý và kế hoạch phát triển trong tương lai

- TVC nỗ lực phát triển không ngừng để trở thành một trong các Tập đoàn Quản lý Tài sản chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam. Tập đoàn tập trung mạnh mẽ vào các dịch vụ để quản lý tài sản thành vòng khép kín cho khách hàng gồm: tiền mặt, chứng khoán, bất động sản.
- TVC không những nỗ lực hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ sẵn có mà còn phải liên tục phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Công ty cũng phải liên tục nghiên cứu và cho ra đời những sản phẩm mới đáp ứng “khẩu vị” của khách hàng.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung vào nghiên cứu, phát triển thêm một số sản phẩm nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng như sản phẩm tư vấn quản lý tài sản, tư vấn quản trị doanh nghiệp, cầm cố tài sản...
- Ngoài ra, tùy từng thời kỳ hoạt động để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng như tình hình của thị trường thì bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu và trình lên Ban lãnh đạo những đề xuất đổi mới sản phẩm dịch vụ phù hợp.
- Công ty cũng xây dựng và phát triển các chính sách thu hút lao động giỏi, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):** Môi trường là một trong những yếu tố ngày càng được quan tâm ở Việt Nam và thế giới, cũng như trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và tổ chức hoạt động kinh doanh. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với các doanh nghiệp phải có trách nhiệm với môi trường, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, tài nguyên và tuân thủ pháp luật về môi trường. Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ tài chính, các hoạt động kinh doanh của TVC tác động không nhiều đến môi trường. TVC tiếp tục tuân thủ pháp luật về môi trường, trong năm công ty không có lỗi bị xử phạt vi phạm quy định về môi trường.
- **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Nhân sự làm việc tại công ty được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Nhà nước, được hưởng đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Hàng năm, TVC tổ chức các chương trình du lịch, chuyên đi từ thiện cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, công ty có chính sách thưởng cho các nhân viên có thành tích xuất sắc trong công việc.
- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Công ty cũng như các cán bộ, công nhân viên luôn nhiệt tình hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động quyên góp, ủng hộ đồng bào thiên tai, lũ lụt, và các hoạt động xã hội khác. Các hoạt động thiện nguyện được cán bộ, nhân viên TVC nhiệt tình hưởng ứng với mong muốn san sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong năm 2021, TVC ghi nhận kết quả kinh doanh trong báo cáo tài chính hợp nhất với tổng doanh thu đạt 955,75 tỷ VNĐ, lợi nhuận trước thuế đạt 675,30 tỷ VNĐ, lợi nhuận sau thuế đạt 546,6 tỷ VNĐ, mức tăng trưởng gần 211,6 % doanh thu và 423,54 % lợi nhuận sau thuế so với năm 2020, đạt 275,1% kế hoạch ban đầu và 78,6 % kế hoạch điều chỉnh về lợi nhuận sau thuế. Tại ngày 31/12/2021, tổng tài sản của TVC đạt hơn 3.908,7 tỷ VNĐ tăng gần 70 % so với mức đầu năm, trong đó vốn chủ sở hữu đạt 2.471,96 tỷ VNĐ.
- Năm 2021, TVC đã vinh dự đạt những thành tựu như: lọt TOP 10 Doanh nghiệp Dịch vụ Tài chính lợi nhuận tốt nhất, TOP 5 Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ Tài chính lợi nhuận tốt nhất. TVC cũng góp mặt trong danh sách "Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2021" trong khuôn khổ IR Awards 2021 do Vietstock phối hợp với FILI (cơ quan báo chí của Hiệp hội VAFE) đồng tổ chức.
- TVC đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường thông qua truyền thông nội bộ, tích cực thực hiện nhiều hoạt động hưởng ứng việc bảo

vệ môi trường như hoạt động tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng (tiết kiệm điện tại văn phòng), đưa ra các định hướng sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.

- TVC đã tích cực tổ chức cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn tham gia các hoạt động xã hội – cộng đồng như Ngày hội hiến máu, tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên tích cực gây quỹ từ thiện ... Cán bộ, công nhân viên công ty luôn nhiệt tình hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động quyên góp, ủng hộ đồng bào thiên tai, lũ lụt, và các hoạt động xã hội khác. Các hoạt động thiện nguyện được cán bộ, nhân viên TVC nhiệt tình hưởng ứng với mong muốn san sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Năm 2021, Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình trong việc sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để duy trì các kết quả đã đạt được của năm 2021 và thực hiện được các mục tiêu cao hơn trong năm 2022, Hội đồng quản trị thiết lập một số định hướng và hoạt động cho TVC trong giai đoạn sắp tới như sau:

- Trở thành Hệ sinh thái Tài chính – Đầu tư hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực quản lý tài sản, mang nguyên tắc “Chia sẻ lợi ích” để thực hiện sứ mệnh xây dựng Cộng đồng Thịnh Vượng.
- Triển khai hoạt động đầu tư thu tóm bắt đầu từ năm 2023 trở đi, khi tích lũy đủ về mặt tài chính, nhân lực, kinh nghiệm và củng cố nâng cao hoạt động quản trị của Tập đoàn bao gồm cả hoạt động chuyển đổi số.
- Thực hiện Quản lý tài sản cho cổ đông với các cơ hội cùng đầu tư thu tóm trên quan điểm hợp tác đầu tư 50%, các cổ đông lớn cùng tham gia đầu tư 50%.
- Phát triển hệ thống chuyên sâu Quản lý tài sản cho khách hàng VIP và cổ đông với quy mô tài sản có thể lên tới 50,000 tỷ đồng.
- Xây dựng hệ sinh thái đào tạo nhân sự quản lý tài sản, chứng khoán.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thông tin chung

- Hội đồng quản trị:

- + Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị: Năm 2021 Hội đồng Quản trị (HDQT) TVC có 07 thành viên, trong đó có hai thành viên độc lập là bà Nguyễn Thị Hằng Nga và ông Nguyễn Phi Khanh. Cơ cấu HDQT hiện tại được cho là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, tài chính, chứng khoán và marketing cũng như chức trách, nhiệm vụ của mỗi thành viên

(thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT độc lập và không điều hành để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong các hoạt động của HĐQT. Các chức vụ và trách nhiệm của mỗi thành viên HĐQT được phân chia rõ ràng và hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau trong các công tác quản trị của TVC nhằm giữ vững sự ổn định và tăng trưởng trong dài hạn, tiếp tục triển khai các chiến lược hoạt động, chú trọng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động, mang lại những giá trị tốt đẹp đến với Khách hàng, Cổ đông và toàn thể Nhân viên của công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Chức danh nắm giữ tại Công ty khác	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1.	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT TVB	28/04/2020		4,696,4340	3,96%
2.	Đỗ Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT TVB	28/04/2020		3,195,000	2,69%
3.	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT		28/04/2020	13/11/2021	0	0%
4.	Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập TVB	20/08/2018		115,400	0,1%
5.	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT TVB	13/11/2021		630,000	0,53%
6.	Đỗ Đức Nam	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT TVB	13/11/2021		1,000,000	0,84%
7.	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập		20/08/2018		0	0%
8.	Nguyễn Phi Khanh	Thành viên HĐQT độc lập		28/04/2021		0	0%

- Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

- + Ủy ban kiểm toán: Thực hiện việc trợ giúp Hội đồng Quản trị giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thực hiện kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện giám sát tính tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả.

STT	Thành viên Tiêu ban Kiểm toán nội bộ	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Tiêu ban Kiểm toán nội bộ	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Phi Khanh	Trưởng tiêu ban	Ngày bắt đầu là thành viên Tiêu ban Kiểm toán nội bộ 25/09/2018 Ngày không là thành viên Tiêu ban Kiểm toán nội bộ 11/05/2021	Thạc sĩ tài chính	0	0
2	Hán Công Khanh	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên Tiêu ban Kiểm toán nội bộ 30/06/2020 Ngày không là thành viên Tiêu ban Kiểm toán nội bộ 11/05/2021	Cử nhân Khoa học quản lý kinh tế	0	0

+ Tiêu ban Pháp luật:

Hoạt động của Tiêu ban Pháp luật trong Hội đồng quản trị: Thực hiện việc trợ giúp Hội đồng quản trị thực hiện hoạt động giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai nhiệm vụ tư vấn pháp lý, hỗ trợ các Phòng/Ban hoàn thiện các quy trình/quy chế, đảm bảo chuẩn hóa các quy định đúng pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

Thông tin thành viên Tiêu ban pháp luật:

STT	Thành viên Tiêu ban Pháp luật	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Hằng Nga	Trưởng tiêu ban	0	0
2	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	0	0
3	Hoàng Thị Quế Anh	Thành viên	0	0

- Hoạt động của Hội đồng quản trị

- + HĐQT hoạt động bằng việc ban hành nghị quyết và chỉ đạo Ban lãnh đạo thực hiện nghị quyết. Chính sách quản trị của công ty dựa trên việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Những tài liệu này được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty và công bố thông tin theo quy định.

+ Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT đã thông qua:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2021/NQ-HĐQT/TVC	18/01/2021	Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
2.	02/2021/NQ-HĐQT/TVC	25/01/2021	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	100%
3.	03/2021/NQ-HĐQT/TVC	09/03/2021	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
4.	04/2021/NQ-HĐQT/TVC	12/04/2021	Quyết định thông qua giao dịch giữa công ty với người có liên quan của người nội bộ	100%
5.	05/2021/NQ-HĐQT/TVC	22/04/2021	Phân phối cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
6.	06/2021/NQ-HĐQT/TVC	24/04/2021	Thông qua kết quả đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
7.	07/2021/NQ-HĐQT/TVC	11/05/2021	Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
8.	08/2021/NQ-HĐQT/TVC	11/05/2021	Thông qua Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt và triển khai phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
9.	09/2021/NQ-HĐQT/TVC	11/05/2021	Thành lập Ủy Ban Kiểm toán	100%
10.	10/2021/NQ-HĐQT/TVC	14/05/2021	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	100%
11.	11/2021/NQ-HĐQT/TVC	26/05/2021	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
12.	12/2021/NQ-HĐQT/TVC	26/05/2021	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%
13.	12a/2021/NQ-HĐQT/TVC	14/06/2021	Thông qua việc bổ sung phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
14.	13/2021/NQ-HĐQT/TVC	14/06/2021	Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ	100%
15.	14/2021/NQ-HĐQT/TVC	05/07/2021	Triển khai phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%

16.	15/2021/NQ-HĐQT/TVC	05/08/2021	Tổ chức họp đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	100%
17.	16/2021/NQ-HĐQT/TVC	09/08/2021	Thông qua kế hoạch thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu lần 1 năm 2021	100%
18.	17/2021/NQ-HĐQT/TVC	17/08/2021	Phân phối cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
19.	18/2021/NQ-HĐQT/TVC	18/08/2021	Thông qua kết quả đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
20.	19/2021/NQ-HĐQT/TVC	09/09/2021	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	100%
21.	20/2021/NQ-HĐQT/TVC	09/09/2021	Thông qua hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	100%
22.	21/2021/NQ-HĐQT/TVC	23/09/2021	Điều chỉnh mục đích chốt danh sách cổ đông	100%
23.	22/2021/NQ-HĐQT/TVC	26/10/2021	Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	100%
24.	23/2021/NQ-HĐQT/TVC	15/12/2021	Thay đổi nội dung đăng kí kinh doanh	85,71%
25.	24/2021/NQ-HĐQT/TVC	20/12/2021	Thông qua giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	85,71%
26.	25/2021/NQ-HĐQT/TVC	20/12/2021	Phân phối cổ phiếu riêng lẻ không phát hành hết	85,71%
27.	26/2021/NQ-HĐQT/TVC	20/12/2021	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	85,71%
28.	27/2021/NQ-HĐQT/TVC	21/12/2021	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	85,71%
29.	28/2021/NQ-HĐQT/TVC	23/12/2021	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	85,71%
30.	29/2021/NQ-HĐQT/TVC	23/12/2021	Thông qua hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	85,71%
31.	30/2021/NQ-HĐQT/TVC	23/12/2021	Triển khai phương án phát hành và Phê duyệt Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ tỷ lệ 1:1	85,71%
32.	31/2021/NQ-HĐQT/TVC	30/12/2021	Thông qua giao kết Hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	85,71%

- Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

- + Đối với thành viên HĐQT độc lập: Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro. Cụ thể, các thành viên HĐQT độc lập tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro

và xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc.

- + Ngoài ra, các thành viên HĐQT độc lập còn tham gia các cuộc họp của HĐQT góp phần xây dựng các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.
- + Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Chứng chỉ
1.	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	-
2.	Đỗ Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	-
3.	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	-
4.	Đỗ Đức Nam	Thành viên HĐQT	-
5.	Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT	-
6.	Nguyễn Phi Khanh	Thành viên HĐQT độc lập	-
7.	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập	-

2. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

- Ủy ban kiểm toán HĐQT được thành lập vào ngày 11/05/2021, thay thế cho Tiểu ban kiểm toán. Từ 01/01/2021 đến 10/05/2021, hoạt động giám sát công ty do tiểu ban kiểm toán thực hiện. Từ 11/05/2021, Ủy ban kiểm toán thay thế Tiểu ban kiểm toán và thực hiện đầy đủ hoạt động giám sát đối với công ty, bao gồm các hoạt động của đơn vị điều hành từ HĐQT. Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong công ty.

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	Ông Nguyễn Phi Khanh	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	11/05/2021	Thạc sỹ Tài chính Đại học-Birmingham, Vương quốc Anh,	0	0
2.	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	11/05/2021	Cử nhân Luật	115,400	0,1

- Trong năm 2021, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 cuộc họp xoay quanh các nhiệm vụ sau:
 - + Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông trong việc quản lý và điều hành Công ty;
 - + Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đồng thời đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty;
 - + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - + Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - + Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
 - + Tham gia góp ý, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để xử lý, chấn chỉnh những sai sót trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thù lao và tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

- Năm 2021, Tổng mức lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích chi trả cho thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc TVC trong năm là 5.853.275.078 VNĐ. Trong đó, cụ thể về thù lao và tiền lương của từng thành viên như sau:

+ Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)
1.	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch- HĐQT	250.445.625	
2.	Đỗ Thanh Hà	Phó CT- HĐQT	1.547.579.711	
3.	Bùi Minh Tuấn	Thành Viên HĐQT	519.667.789	122.537.300
4.	Đỗ Đức Nam	Thành Viên HĐQT		49.500.000
5.	Nguyễn Tiến Sơn	Thành Viên HĐQT	60.000.000	
6.	Nguyễn Phi Khanh	Thành viên HĐQT độc lập		66.666.660
7.	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập		207.173.909

+ Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)
1.	Đỗ Thanh Hà	Phó CT- HĐQT kiêm TGĐ	1.434.114.804	
2.	Đỗ Thị Nga	Kế toán trưởng	1.468.922.620	

+ Ủy ban kiểm toán

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)
1.	Nguyễn Phi Khanh	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán		66.666.660
2.	Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	60.000.000	

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt		7.500	0,01%	0	0%	Bán cổ phiếu quỹ từ ngày 10/08/2021 đến ngày 24/08/2021
2.	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	25.656.109	37,14 %	24.156.109	34,97 %	Bán để cân đối tài chính từ ngày 29/04/2021 đến ngày 26/05/2021
3.	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	24.156.109	34,97 %	22.656.109	32,80 %	Bán để cân đối tài chính từ ngày 02/06/2021 đến ngày 11/06/2021
4.	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	31.484.163	30,39 %	21.484.163	20,74 %	Bán để giảm tỷ lệ sở hữu cho đối tác chiến lược từ ngày 08/11/2021 đến ngày 12/11/2021
5.	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	21.484.163	20,74 %	11.484.163	11,08 %	Bán để giảm tỷ lệ sở hữu cho đối tác chiến lược từ ngày 02/12/2021 đến ngày 17/12/2021

6.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	30.000	0,04%	0	0,00%	Bán cổ phiếu do giao dịch mua sửa lỗi cho nhà đầu tư từ ngày 24/06/2021 đến ngày 30/06/2021
7.	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	2.881.515	2,78%	2.381.515	2,30%	Bán để thu xếp tài chính cá nhân từ ngày 22/11/2021 đến ngày 29/11/2021
8.	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	2.381.515	2,30%	1.696.434	1,64%	Bán để thu xếp tài chính cá nhân từ ngày 15/12/2021 07/12/2021 đến ngày 17/12/2021
9.	Nguyễn Tiên Sơn	Ủy viên HĐQT	519.300	0,50%	230.800	0,22%	Bán để thu xếp tài chính cá nhân từ ngày 23/11/2021 đến ngày 23/11/2021
10.	Nguyễn Tiên Sơn	Ủy viên HĐQT	230.800	0,22%	115.400	0,11%	Bán để thu xếp tài chính cá nhân từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2021
11.	Đỗ Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	739.255	0,71%	400.000	0,39%	Bán để thu xếp tài chính cá nhân từ ngày 23/11/2021 đến ngày 24/11/2021
12.	Đỗ Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	400.000	0,39%	275.000	0,27%	Bán để thu xếp tài chính cá nhân từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2021

13.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Khanh	Người có liên quan đến Trường ban Kiểm toán nội bộ, Ủy viên HĐQT độc lập	500.000	0,72%	846.800	1,23%	Mua đầu tư tài chính từ ngày 24/06/2021 đến ngày 23/07/2021
14.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Khanh	Người có liên quan đến Trường ban Kiểm toán nội bộ, Ủy viên HĐQT độc lập	846.800	1,23%	846.800	1,23%	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu từ ngày 10/8/2021 đến ngày 10/8/2021

- **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

STT	Bên có liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số tiền
1.	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	Hợp đồng cho vay mới với công ty	63.581.735.400
			Hợp đồng đã thanh lý với công ty	63.581.735.400
			Tiền lãi đã trả	1.561.943.205
2.	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập	Hợp đồng cho vay mới với công ty	500.000.000
			Hợp đồng đã thanh lý với công ty	1.900.000.000
			Tiền lãi đã trả	19.265.753
3.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Công ty con/Tổ chức có liên quan với Chủ tịch HĐQT	Tổng giá trị giao dịch	206.037.047.956
			Tổng lãi	67.476.796
			Chi phí lưu ký	6.049.167
			Phí dịch vụ tư vấn	99.000.000
			Cổ tức bằng tiền nhận được	39.153.362.880

- **Đánh giá về thực hiện quy định quản trị của Công ty**

- + TVC nhận định rằng hoạt động quản trị doanh nghiệp tốt là một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài của doanh nghiệp, thực

hiện được các hoạt động quản trị hiệu quả góp phần mang lại niềm tin từ nhiều bên liên quan và tối đa hóa lợi ích cổ đông;

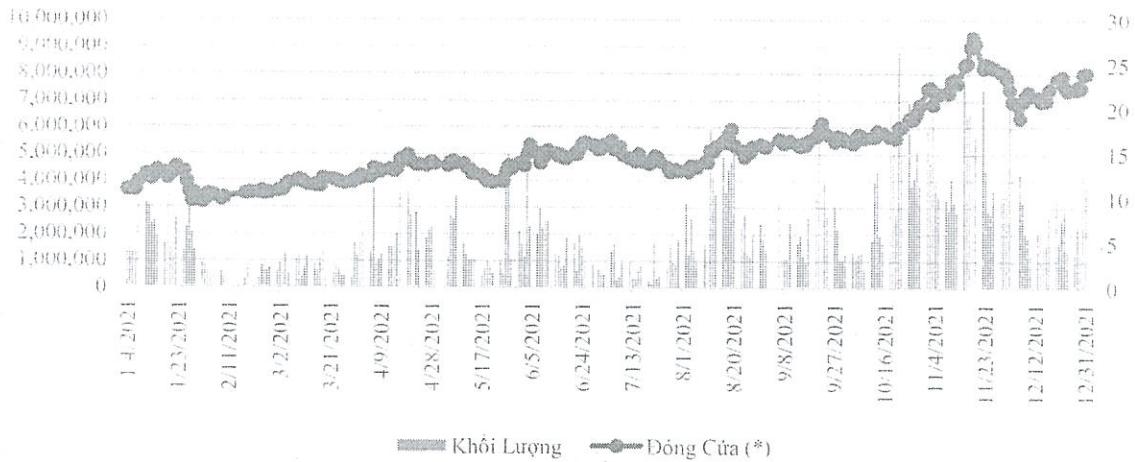
- + TVC xác định việc tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật về quản trị công ty tại Việt Nam nói chung, các quy định áp dụng riêng đối với Công ty niêm yết là yếu tố căn bản và vô cùng cần thiết;
- + Các cơ cấu tổ chức quản lý và quản trị Công ty sẽ dần được tinh chỉnh, mở rộng và hoàn thiện dần theo thời gian, đáp ứng được yêu cầu của các quy định pháp luật, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, hạn chế sự trùng lặp về cơ cấu tổ chức kiểm soát tại Công ty và do đó nâng cao hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.

4. Thông tin cổ phiếu và hoạt động quan hệ Nhà đầu tư

- Thông tin cổ phiếu năm 2021

Trong năm 2021, ĐHĐCĐ TVC đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức tiền mặt tối đa 20%. Theo đó, HĐQT đã tạm ứng cổ tức 02 lần bằng tiền mặt với tổng tỷ lệ là 18%. TVC ưu tiên và hướng đến việc duy trì mức chi trả cổ tức hằng năm tới các quý cổ đông, bên cạnh việc đảm bảo nguồn thu nhập, đây cũng là mong muốn tri ân của Công ty khi các cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng Ban lãnh đạo Công ty trong thời gian qua, TVC cũng sẽ lên kế hoạch duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức ổn định trong những năm tới.

Diễn biến giá cổ phiếu TVC và khối lượng giao dịch năm 2021



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TVC (31.12.2021)

■ Cổ đông cá nhân ■ Cổ đông tổ chức ■ Cổ đông nước ngoài

